

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 04/2024/KDTM-ST

Ngày: 29 - 5 - 2024

“V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ
NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật.

Ông Đỗ Xuân Trường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-KDTM ngày 10/4/2024 về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (V1); Địa chỉ: Số H, L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý; Địa chỉ: Số G, D, phường D, quận C,

Thành phố Hà Nội. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Triệu T, chuyên viên xử lý và thu hồi nợ; có mặt

- *Bị đơn*: Công ty TNHH X (viết tắt Công ty X); Địa chỉ trụ sở theo đăng ký kinh doanh: Số nhà B, ngõ H, tổ A T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Huy H - Chức vụ: Giám đốc.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Huy H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số B, ngõ H, tổ A, T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Ông Lê Huy H là người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH X và cũng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và các lời khai nguyên đơn* Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:

Công ty X do ông Lê Huy H (*Là người đại diện theo pháp luật ký kết với V1*) vay vốn tại V1 (theo các hợp đồng, khế ước nhận nợ) với tổng số tiền là: 2.009.250.000 đồng (*Hai tỷ, không trăm linh chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng*) như sau: Hợp đồng cho vay số 251022-6871166-01-SME ngày 26/10/2022, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 26/10/2022 đến 26/10/2023, số tiền vay 940.000.000 đồng, lãi suất 18,4%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; biên độ điều chỉnh là (+9.2%/năm), kỳ trả nợ: Trả nợ gốc và trả lãi định kỳ ngày 10 hàng tháng; Hợp đồng cho vay số 30032023-6871166-01-SME ngày 05/04/2023, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 6/4/2023 đến 6/10/2023, số tiền vay 869.250.000 đồng, lãi suất 12,3%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; biên độ (3%/năm); K trả nợ: Trả toàn bộ gốc vào ngày 06/10/2023, lãi định kỳ vào ngày 06 hàng tháng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/06/2021, thời hạn vay 60 tháng, số tiền vay 200.000.000 đồng, lãi suất 32%/năm.

Tài sản bảo đảm/biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO, màu đen, BKS: 30G-784.71 thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 160621-6871166-01-SME/HĐTC ngày 18/06/2021. Ông Lê Huy H đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh (Công ty X) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác- của bên được bảo lãnh đối với bên ngân hàng V1.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty X vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 06/9/2023 và chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 29/5/2024, Công ty X còn nợ V1 số tiền theo các Hợp đồng sau:

+ Hợp đồng cho vay số 251022-6871166-01-SME ngày 26/10/2022 nợ gốc 339.780.784 đồng, lãi trong hạn 28.985.886 đồng, lãi quá hạn 54.739.814 đồng, phạt chậm trả 4.027.140 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số 30032023-6871166-01-SME ngày 05/04/2023 nợ gốc 869.190.000 đồng, lãi trong hạn 25.354.979 đồng, lãi quá hạn 62.274.765 đồng, phạt chậm trả 4.571.471 đồng.

+ Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/06/2021, nợ gốc 171.659.332 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 59.070.202 đồng, phạt chậm trả 0 đồng.

+ Tổng số tiền là 1.619.654.373 đồng trong đó nợ gốc: 1.380.630.116 đồng; Nợ lãi trong hạn: 54.340.865 đồng; Nợ lãi quá hạn: 176.084.781 đồng; phạt chậm trả 8.598.611 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty X phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng cho vay nêu trên; Tạm tính đến ngày 29/5/2024, khoản tiền này là: nợ gốc: 1.380.630.116 đồng; Nợ lãi trong hạn: 54.340.865 đồng; Nợ lãi quá hạn: 176.084.781 đồng; phạt chậm trả 8.598.611 đồng; Tổng số tiền là 1.619.654.373 đồng.

Kể từ ngày 30/5/2024 Công ty X phải tiếp tục trả lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng cho vay và khế ước nhận nợ nêu trên cho đến ngày Công ty X thực tế thanh toán hết nợ cho V1.

Trong trường hợp Công ty X không trả nợ, V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho V1 cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO, màu đen, BKS: 30G-784.71 thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 160621-6871166-01-SME/HĐTC ngày 18/06/2021.

Buộc ông Lê Huy H phải có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty X nếu Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1.

Trong trường hợp Công ty X, ông Lê Huy H không trả nợ Ngân hàng thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài sản của Công ty X và ông Lê Huy H để thu hồi nợ cho V1, nếu các tài sản bảo đảm không đủ để thu nợ cho V1.

Về tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO, màu đen, BKS: 30G-784.71 mà Công ty TNHH X sử dụng, Ngân hàng cũng không cung cấp được thông tin chiếc xe ô tô trên hiện ai đang sử dụng và không biết chiếc ô tô ở đâu.

- *Bị đơn Công ty TNHH X, ông Lê Huy H trình bày:* Công ty X do ông là người đại diện theo pháp luật ký kết với V1 vay vốn với tổng số tiền là: 2.009.250.000 đồng (Hai tỷ, không trăm linh chín triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) như sau: Hợp đồng cho vay số 251022-6871166-01-SME ngày 26/10/2022, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 26/10/2022 đến 26/10/2023, số tiền vay 940.000.000

đồng, lãi suất 18,4%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; biên độ điều chỉnh là (+9.2%/năm), kỳ trả nợ: Trả nợ gốc và trả lãi định kỳ ngày 10 hàng tháng; Hợp đồng cho vay số 30032023-6871166-01-SME ngày 05/04/2023, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 5/4/2023 đến 6/10/2023, số tiền vay 869.250.000 đồng, lãi suất 12,3%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; biên độ (3%/năm); K trả nợ: Trả toàn bộ gốc vào ngày 06/10/2023. lãi định kỳ vào ngày 06 hàng tháng; Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/06/2021, thời hạn vay 60 tháng, số tiền vay 200.000.000 đồng, lãi suất 32%/năm.

Tài sản bảo đảm/biện pháp bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO, màu đen, BKS: 30G-784.71 thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 160621-6871166-01-SME/HĐTC ngày 18/06/2021. Quá trình thực hiện Hợp đồng Công ty X vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc Công ty X phải thanh toán cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo theo các Hợp đồng sau:

- + Hợp đồng cho vay số 251022-6871166-01-SME ngày 26/10/2022 nợ gốc 339.780.784 đồng, lãi trong hạn 28.985.886 đồng, lãi quá hạn 54.739.814 đồng, phạt chậm trả 4.027.140 đồng.

- + Hợp đồng cho vay số 30032023-6871166-01-SME ngày 05/04/2023 nợ gốc 869.190.000 đồng, lãi trong hạn 25.354.979 đồng, lãi quá hạn 62.274.765 đồng, phạt chậm trả 4.571.471 đồng.

- + Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/06/2021, nợ gốc 171.659.332 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 59.070.202 đồng, phạt chậm trả 0 đồng.

- + Tổng số tiền là 1.619.654.373 đồng trong đó nợ gốc: 1.380.630.116 đồng; Nợ lãi trong hạn: 54.340.865 đồng; Nợ lãi quá hạn: 176.084.781 đồng; phạt chậm trả 8.598.611 đồng, anh đồng ý trả nợ cho Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty X không trả nợ, V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho V1 cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO, màu đen, BKS: 30G-784.71 thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 160621-6871166-01-SME/HĐTC ngày 18/06/2021 thì ông đồng ý.

Ông đồng ý trả nợ thay cho Công ty X nếu Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1.

Trong trường hợp Công ty X, ông không trả nợ Ngân hàng thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên, phát mại tài sản của công ty X và ông để thu hồi nợ cho V1, nếu các tài sản bảo đảm không đủ để thu nợ cho V1.

Về tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO, màu đen, BKS: 30G-784.71, ông đã cho người anh chơi cùng tên là H1 (không biết họ tên đầy đủ và sinh năm bao nhiêu, địa chỉ ở đâu) mượn để đi công trường từ tháng 03/2024

cho đến nay, hiện nay ông mất liên lạc với anh H1 nên không xác định được chiếc xe ô tô trên.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng TMCP V yêu cầu Công ty TNHH X trả số tiền nợ gốc, lãi là 1.611.055.762 đồng, còn số tiền phạt chậm trả ngân hàng rút yêu cầu số tiền là 8.598.611 đồng.

Bị đơn ông Lê Huy H đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH X có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn đồng ý trả số tiền còn nợ của ngân hàng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý, cũng như quá trình điều tra, thu thập chứng cứ vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng trình tự Bộ luật tố tụng dân sự qui định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc Công ty TNHH X phải trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc, lãi của hai hợp đồng tín dụng và thẻ tín dụng là 1.611.055.762 đồng. Nếu Công ty TNHH X không trả được nợ thì ngân hàng TMCP V có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp. Buộc ông Lê Huy H phải có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty X nếu Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1.

Về án phí: Công ty TNHH X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH X ký kết Hợp đồng tín dụng, nội dung Ngân hàng cho Công ty TNHH X vay tiền để sử dụng vào mục đích kinh doanh của Công ty. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng do Công ty TNHH X vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng nên Ngân hàng khởi kiện đòi nợ. Vì vậy, xác định đây là quan hệ pháp luật về tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, do các đương sự không cung cấp được tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTA, màu đen, BKS: 30G-784.71 do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án. Căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo trình tự tố tụng pháp luật qui định.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và các tài liệu điều tra, xác định Công ty TNHH X có ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP V. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, do Công ty TNHH X không thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi theo đúng thoả thuận qui định trong Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng đã chuyển số nợ vay của Công ty TNHH X sang nợ quá hạn từ ngày 06/9/2023. Từ đó đến nay, Công ty TNHH X không trả được nợ cho Ngân hàng theo các Hợp đồng cho vay số 251022-6871166-01-SME ngày 26/10/2022, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 26/10/2022 đến 26/10/2023, số tiền vay 940.000.000 đồng, lãi suất 18.4%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; biên độ điều chỉnh là (+9.2%/năm), kỳ trả nợ: Trả nợ gốc và trả lãi định kỳ ngày 10 hàng tháng; Hợp đồng cho vay số số 30032023-6871166-01-SME ngày 05/04/2023, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 5/4/2023 đến 6/10/2023, số tiền vay 869.250.000 đồng, lãi suất 12,3%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; biên độ (3%/năm); K trả nợ: Trả toàn bộ gốc vào ngày 06/10/2023. lãi định kỳ vào ngày 06 hàng tháng; Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/06/2021, thời hạn vay 60 tháng, số tiền vay 200.000.000 đồng, lãi suất 32%/năm.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên đăng ký thay đổi lần 2 ngày 30/9/2022 thay đổi tên doanh nghiệp từ Công ty TNHH X thành Công ty TNHH X do anh Lê Huy H là người đại diện theo pháp luật nên xác định hai Công ty trên là một. Tại bản tự khai, Biên bản hòa giải anh H đều thừa nhận có vay Ngân hàng số tiền trên, nên có căn cứ xác định Công ty TNHH X vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng TMCP V khởi kiện đòi nợ đối với Công ty TNHH xây dựng và đầu tư X là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về khoản nợ gốc: Ngân hàng yêu cầu Công ty TNHH X thanh toán số nợ gốc còn lại theo các Hợp đồng tín dụng trên tạm tính đến ngày 29/5/2024 nợ gốc là 1.380.630.116 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, số tiền vay gốc được thể hiện trong các Hợp đồng tín dụng, Giấy nhận nợ và các văn bản thanh toán nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty TNHH X phải trả số tiền nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng như đã nêu ở trên.

[4] Về khoản nợ lãi: Theo Hợp đồng cho vay số 251022-6871166-01-SME ngày 26/10/2022, thời hạn vay 12 tháng, từ ngày 26/10/2022 đến 26/10/2023, số tiền vay 940.000.000 đồng, lãi suất 18.4%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; biên độ điều chỉnh là (+9.2%/năm), kỳ trả nợ; Hợp đồng cho vay số số 30032023-6871166-01-SME ngày 05/04/2023, thời hạn vay 6 tháng từ ngày 5/4/2023 đến 6/10/2023, số tiền vay 869.250.000 đồng, lãi suất 12,3%/năm điều chỉnh định kỳ 01 tháng/lần; biên độ (3%/năm); Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ

tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/06/2021, thời hạn vay 60 tháng, số tiền vay 200.000.000 đồng, lãi suất 32%/năm.

Hội đồng xét xử nhận thấy, về lãi trong hạn, lãi quá hạn đã được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp với qui định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Công ty TNHH X phải trả số tiền lãi còn nợ theo Hợp đồng tín dụng như đã nêu trên cho Ngân hàng cụ thể:

+ Hợp đồng cho vay số 251022-6871166-01-SME ngày 26/10/2022 lãi trong hạn 28.985.886 đồng, lãi quá hạn 54.739.814 đồng, phạt chậm trả 4.027.140 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số 30032023-6871166-01-SME ngày 05/04/2023 lãi trong hạn 25.354.979 đồng, lãi quá hạn 62.274.765 đồng, phạt chậm trả 4.571.471 đồng.

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/06/2021, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 59.070.202 đồng, phạt chậm trả 0 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xin rút phạt chậm trả của Hợp đồng cho vay số 251022-6871166-01-SME số tiền là 4.027.140 đồng; Hợp đồng cho vay số 30032023-6871166-01-SME ngày 05/04/2023 số tiền là 4.571.471 đồng, tổng số tiền là 8.598.611 đồng, việc rút một lãi phạt của Ngân hàng là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Để đảm bảo cho khoản nợ vay của Ngân hàng TMCP V, ngày 18/06/2021 Công ty TNHH X đã ký Hợp đồng thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO, màu đen, BKS: 30G-784.71 thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 160621-6871166-01-SME/HĐTC ngày 18/06/2021, phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 05/4/2023. Theo Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hàng năm, công trình tạm ngày 05/4/2023 và Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . ngày 06/4/2023.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều không cung cấp được xe ô tô hiện ở đâu nên Tòa án không tiến hành xem xét thẩm định tài sản, căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn đều đồng ý trong trường hợp Công ty TNHH X không trả được nợ hoặc trả không đầy đủ số nợ vay nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO, màu đen, BKS: 30G-784.71 nêu trên, để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

[6] Kể từ ngày 30/5/2024, Công ty TNHH X còn phải thanh toán cho Ngân hàng khoản tiền lãi suất phát sinh đối với số nợ gốc theo mức lãi suất các bên thỏa

thuận trong Hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Theo Hợp đồng bảo lãnh mà hai bên lập, trong trường hợp Công ty X không trả nợ, V1 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho V1 cụ thể là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTA, màu đen, BKS: 30G-784.71 thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 160621-6871166-01-SME/HĐTC ngày 18/06/2021. Ông Lê Huy H sẽ có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty X nếu Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1, về thỏa thuận của hai bên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ngân hàng TMCP V được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Công ty TNHH X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo qui định pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 317, 318, 319, 320, 323, Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 156, 157, 158 và Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V (VPBankk) đối với Công ty TNHH X.

2. Buộc Công ty TNHH X phải trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền vay còn nợ là 1.611.055.762 đồng (Một tỷ sáu trăm mười một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn bảy trăm sáu mươi hai đồng) trong đó nợ gốc: 1.380.630.116 đồng; Nợ lãi

trong hạn: 54.340.865 đồng; Nợ lãi quá hạn: 176.084.781 đồng đồng cụ thể theo các Hợp đồng tín dụng:

+ Hợp đồng cho vay số 251022-6871166-01-SME ngày 26/10/2022 nợ gốc 339.780.784 đồng, lãi trong hạn 28.985.886 đồng, lãi quá hạn 54.739.814 đồng.

+ Hợp đồng cho vay số 30032023-6871166-01-SME ngày 05/04/2023 nợ gốc 869.190.000 đồng, lãi trong hạn 25.354.979 đồng, lãi quá hạn 62.274.765 đồng.

+ Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN ngày 01/06/2021, nợ gốc 171.659.332 đồng, lãi trong hạn 0 đồng, lãi quá hạn 59.070.202 đồng, phạt chậm trả 0 đồng.

3. Kể từ ngày 30/5/2024, Công ty TNHH X còn phải chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V với Công ty TNHH X, cho đến khi Công ty TNHH X trả hết khoản nợ (trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

4. Trường hợp Công ty TNHH X không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ. Tài sản thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA, số loại SORENTA, màu đen, BKS: 30G-784.71 thế chấp tại V1 theo Hợp đồng thế chấp ô tô số 160621-6871166-01-SME/HĐTC ngày 18/06/2021, phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 05/4/2023. Theo Phiếu yêu cầu đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng động sản, cây hàng năm, công trình tạm ngày 05/4/2023 và Văn bản xác nhận chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP . ngày 06/4/2023.

Trong trường hợp Công ty X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1 thì ông Lê Huy H sẽ có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty X.

5. Khi Công ty TNHH X hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V phải trả lại cho Công ty TNHH X các giấy tờ liên quan đến tài sản đã thế chấp được ghi nhận trong Hợp đồng thế chấp tài sản hai bên ký kết.

6. Án phí: Công ty TNHH X phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 60.331.000 đồng (Sáu mươi triệu ba trăm ba mươi một nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010164

ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 26 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Tuyết